**BÀI 4: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

*(Số tiết: 12 tiết)*

**Tiết 49,50:**

**Thực hành Tiếng việt:**

(*Thời gian thực hiện: 02 tiết*)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mở rộng các thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Làm chủ kiến thức trong quá trình học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**- Học liệu:** KHBD

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV cho HS chơi trò chơi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Gà mẹ tìm con”. Luật chơi:

- GV chia lớp thành các đội (theo tổ) mỗi đội nhận được một chiếc chuông.

- Lần lượt xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong các câu văn (Phần kiến thức ngữ văn tr.84)

- Các đội theo dõi câu hỏi, đội nào bấm chuông nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời, trả lời đúng sẽ giúp gà mẹ tìm được một gà con, trả lời sai các đội khác được quyền bấm chuông trả lời câu hỏi.

- Kết thúc trò chơi, đội nào giúp gà mẹ tìm được nhiều gà con nhất là đội chiến thắng.

**BỘ CÂU HỎI “GÀ MẸ TÌM GÀ CON”**

**Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau đây:**

**Câu 1:** Điều các bạn nghĩ cũng là điều xưa nay tôi mộng tưởng.

Đáp án: Điều các bạn nghĩ // cũng là điều xưa nay tôi mộng tưởng.

**Câu 2:** Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi.

Đáp án: Ấy vậy, tôi // cho là tôi giỏi.

**Câu 3:** Gió thổi mạnh làm cho Sơn thấy lạnh và cay mắt.

Đáp án: Gió thổi mạnh // làm cho Sơn thấy lạnh và cay mắt.

**Câu 4:** Chị Dậu cũng nước mắt chảy qua gò má ròng ròng.

Đáp án: Chị Dậu // cũng nước mắt chảy qua gò má ròng ròng.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS lắng nghe hướng dẫn, thành lập đội, chuẩn bị tham gia trò chơi.

**B3: Báo cáo, thảo luận:** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi, xử lí tình huống (nếu có)

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn:** *Trong phần mở đầu, chúng ta đã xác định được các thành phần chính của câu. Các thành phần chính thường được cấu tạo bằng các cụm từ, trong đó có cách sử dụng cụm từ như cụm chủ vị để mở rộng câu. Buổi học ngày hôm nay, cô trò chúng ta cùng đi thực hành để rõ được các cách mở rộng thành phần chính của câu.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (10p)**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mở rộng các thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả.

**b) Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS hoàn thành các BT và kết luận lại lý thuyết.

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| 1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao cho HS: HS lên thuyết trình về kiến thức Ngữ văn theo sơ đồ tư duy theo nhóm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm HS xem lại phần chuẩn bị bài trong 1p.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  **-** Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đặt câu hỏi.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Kiến thức ngữ văn:**  - Dùng cụm chủ vị bổ sung cho từ làm chủ ngữ.  - Dùng cụm chủ vị trực tiếp cấu tạo chủ ngữ. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập (60p)**  **a) Mục tiêu**: HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.  **b) Nội dung**: BT Sgk/90-91  **c) Sản phẩm: C**âu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| 1. ***Bài 1/69*** 2. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   GV phát phiếu bài tập, HS hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo. (7p)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vị ngữ là cụm động từ** | **Động từ trung tâm** | **Thành tố phụ là cụm chủ vị trong vị ngữ** | | **a** |  |  |  | | **b** |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày  - GV gọi 1 nhóm nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 2/70***   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** 2. GV gọi HS trả lời vấn đáp.   **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 3/91***   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   - GV yêu cầu HS đọc bài tập 3.  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận nhóm bàn ( 3 phút) thực hiện các nhiệm vụ:  1. Tìm chủ ngữ là cụm danh từ  2. Xác định danh từ trung tâm và thành tố phụ là cụm chủ vị trong mỗi chủ ngữ đó.  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận nhóm.  + Cử đại diện báo cáo.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả của mình  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Thực hành – Luyện tập:**  ***Bài tập 1***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vị ngữ là cụm động từ** | **Động từ trung tâm** | **Thành tố phụ là cụm chủ vị trong vị ngữ** | | **a** | tưởng mình không còn những ước mơ và khát vọng của tuổi thanh niên | tưởng | mình không còn những ước mơ và khát vọng của tuổi thanh niên | | **b** | cũng làm kí ức ta quay lại với những kỉ niệm của tuổi thơ | làm | kí ức ta quay lại với những kỉ niệm của tuổi thơ |   ***Bài tập 2***  a) nét mặt hầm hầm.  b) tay cầm một chiếc nỏ lên ngắm nghía... | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (15p)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Viết đoạn văn (Khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về một văn bản nghị luận đã học, trong đó có sử dụng ít nhất một vị ngữ và một chủ ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Viết 1 đoạn văn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có). | HS có thể tham khảo đoạn văn sau:  Văn bản “Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa” là một văn bản nghị luận văn học đã phân tích những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ “Tiếng gà trưa”, giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về tác phẩm của nhà thơ Xuân Quỳnh. Tác giả của văn bản - Đinh Trọng Lạc đã lần lượt phân tích nghệ thuật trong các khổ thơ. Sự ấn tượng của tôi dồn cả vào việc tác giả phân tích khổ thơ cuối. Ở khổ thơ cuối, anh chiến sĩ thốt lên tiếng gọi “Bà ơi” thật cảm động. Đó là tình cảm chất chứa lâu ngày nay được phát tiết. Việc Xuân Quỳnh để cho từ “Vì” ở đầu các dòng thơ lặp lại nhiều lần đã góp phần biểu hiện ý chí chiến đấu mạnh mẽ của người cháu - chiến sĩ. Đó là vì Tổ quốc, vì nhân dân mà trong đó bao gồm cả những người thân yêu trong gia đình, mà sâu sắc nhất là người bà với biết bao kỉ niệm tuổi thơ êm đẹp.  - **Một vị ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị**: "Một văn bản nghị luận văn học đã phân tích những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ Tiếng gà trưa, giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về tác phẩm của Xuân Quỳnh.".  - **Một chủ ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị**: "Việc Xuân Quỳnh để cho từ Vì ở đầu các dòng thơ lặp lại nhiều lần".  *2. Từ l* |

**\*Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Ôn lại kiến thức ngữ văn;

**- Bài mới:** Chuẩn bị bài “Thực hành đọc hiểu: *Sức hấp dẫn của tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển*”:

+ Đọc văn bản

+ Đọc phần chuẩn bị (Sgk/70-71)

+ Soạn bài theo PHT GV đã chuyển qua Zalo.

**Tiết 51:**

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

**SỨC HẤP DẪN CỦA TÁC PHẨM “HAI VẠN DẶM DƯỚI ĐÁY BIỂN”**

**(Thời gian thực hiện: 01 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đặc điểm hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,…) và nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa…) của các văn bản nghị luận văn học; mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của bài nghị luận.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Trân trọng những ý tưởng khoa học; thích khám phá, thích tưởng tượng và sáng tạo…

**\*Giáo dục HS khuyết tật:** HS đọc được VB và nhận biết được các chi tiết về ND, NT trong VB.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học**: Máy chiếu, máy tính; KHDH; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập

**- Học liệu:** KHBD; TP “Hai vạn dặm dưới đáy biển”…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho hs tìm hiểu bài

**b) Nội dung:** HS tóm tắt ND TP đã học

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được đúng yêu cầu của giáo viên .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

GV nhắc lại yêu cầu:  *Trong tiết trước, cô đã yêu cầu các em về nhà đọc trước cuốn truyện “Hai vạn dặm dưới đáy biển”. Một bạn hãy kể tóm tắt lại truyện.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ lại

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS kể tóm tắt

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

GV: *Văn học cổ điển luôn có một sức lôi cuốn riêng của nó, và tác phẩm “Hai vạn dặm dưới đáy biển” cũng không ngoại lệ. Tác giả Jules Verne đã đưa ra nhiều ý tưởng đi trước thời đại về tàu ngầm, và cách mô tả đáy biển của ông khiến người đọc bị cuốn hút Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu một văn bản nghị luận về truyện này.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25p)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh,…) và nội dung (đề tài, chủ đề và ý nghĩa) của truyện khoa học viễn tưởng.

**b) Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS đọc SGK, tìm hiểu thêm thông tin về tác giả ở nhà qua Internet  -> Thuyết trình trước lớp về tác giả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh dựa vào sự chuẩn bị ở nhà để trình bày.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn đáp án, cung cấp thêm thông tin:  - Từng là cô giáo dạy sau khi tốt nghiệp khoa Toán - Lý trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội.  - Tác phẩm: truyện vừa “*Những tia nắng đầu tiên”*và truyện ngắn “*Câu hỏi trẻ thơ”* là tác phẩm đầu tay. Bên cạnh đó còn có các tác phẩm: *Khi mùa xuân đến, Hoa dại, Bức tranh còn vẽ, Én nhỏ, Khúc hát hạnh phúc, Dòng thu, Cuộc phiêu lưu của chú rối Tễu, Khu vườn biết nói, Ký ức ánh sáng..*  - Bà đã được nhận nhiều giải thưởng như: Giải thưởng Trung ương Đoàn, Giải thưởng Bộ Giáo dục năm 1970 cho truyện ngắn Câu hỏi trẻ thơ, Huy chương Vì sự nghiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 1997.  - Bà có rất nhiều những sáng tác đặc sắc dành cho thiếu nhi | | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Tác giả**  - Tác gỉa: Lê Phương Liên  - Sinh năm 1951  - Quê quán: Hà Nội. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  *? Nêu xuất xứ của VB?*  *? Xác định thể loại của VB?*  *? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Thảo luận thống nhất trong nhóm (2’)  - Nhóm 2 lên thuyết trình (2’)  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ xung (1’  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | **2. Tác phẩm:**  **\* Xuất xứ: Theo vnexpress.net**  **3. Hướng dẫn đọc:**  a) Đọc và hiểu chú thích:  - HS đọc đúng, truyền cảm.  b) Đặc điểm thể loại:  **\* Thể loại:** Nghị luận VH  **\* Vấn đề nghị luận:** Sức hấp dẫn của tác phẩm “Hai vạn dặm dưới đáy biển”.  **\* Bố cục: Gồm 4 phần:**  *-*Phần 1: Từ đầu ... kì lạ. Giới thiệu những nét đặc sắc của tác phẩm.  - Phần 2: Tiếp ...của tác giả. Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật đặc sắc  - Phần 3: Tiếp ... tình người? Sự sáng tạo của Véc-nơ.  - Phần 4: Còn lại. Vị trí của Véc-nơ trên diễn đàn văn học thế giới. |
| **Hoạt động đọc hiểu văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV đặt câu hỏi gợi dẫn, HS làm việc cá nhân:  *? Theo em, vấn đề nghị luận nằm ở phần nào của VB?*  *? Từ vấn đề, em hiểu mục đích của văn bản là gì? Để thuyết phục được người đọc, tác giả sử dụng phương pháp gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS trả lời vấn đáp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia lớp ra làm hoặc 4 nhóm:  - Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 2  + Nhóm 1: Tìm hiểu phần 1  + Nhóm 2: Tìm hiểu phần 2  + Nhóm 3: Tìm hiểu phần 3  + Nhóm 4: Tìm hiểu phần 4  - Thời gian: 10 phút  *(1) Tìm hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong từng đoạn*  *(2) Em có nhận xét gì về cách lập luận của tác giả?*  *(3) Qua hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong từng đoạn, em thấy tác giả đã thể hiện thái độ gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh suy nghĩ tìm ra câu trả lời  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một – hai nhóm lên nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm bạn qua bảng kiểm của GV  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - 5 phút đầu các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhóm bạn  - 3 phút tiếp: Các nhóm công bố kết quả nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS. | **B. Đọc hiểu văn bản:**  **1. Vấn đề nghị luận trong văn bản**  **- Vấn đề nghị luận:** Phân tích nhữngđặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Hai vạn dặm dưới đáy biển*.  **- Vị trí:** Nhan đề của văn bản.  **- Mục đích của VB:** Giúp người đọc hiểu thêm về các nhân vật, lối viết độc đáo của truyện. Đặc biệt, đó là thông điệp mà tác giả muốn truyền tải đến người đọc.  **- Phương pháp:** Để thuyết phục người đọc, người viết đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến.  **2. Hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng**  **\* Ý kiến 1. Giới thiệu tác phẩm**  - Đặc sắc của tác phẩm: có nhiều yếu tố li kì và có tính nhân văn.  - Tóm tắt: Câu chuyện về cuộc hành trình bất đắc dĩ của nhà nghiên cứu biển A-rôn-nác, Giáo sư Viện bảo tàng Pa-ri, cùng người cộng sự Công-xây và người thợ săn cá voi Nét Len sau khi đột nhiên bị rơi vào con tàu No-ti-lớt kì lạ.  => Phần mở đầu cung cấp cho người đọc những thông tin cơ bản nhất của tác phẩm *Hai vạn dặm dưới đáy biển*.  **\* Ý kiến 2. Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật đặc sắc**  **-** Con người luôn luôn muốn tiến ra biển, muốn làm chủ biển cả và muốn chiếm lĩnh trọn vẹn tất cả các đại dương  + Hình ảnh thuyền trưởng Nê-mô xuất hiện trong *Hai vạn dặm dưới đáy biển* là một con người bí ẩn gần như huyền thoại, chính là hình tượng anh hùng mang tư tưởng của tác giả Véc – nơ  + Thuyền trưởng Nê-mô là một con người vừa có trí tuệ, vừa có tính phiêu lưu, mạo hiểm.  + Đọc *Hai vạn dặm dưới đáy biển*, người đọc được chia sẻ khát vọng khám phá cuộc sống cả về nội tâm và ngoại cảnh với nhân vật tự sự, Giáo sư A -rôn-nác, có lẽ cũng chính là hiện thân của tác giả.  =>Tác giả xây dựng được những nhân vật mang những tính cách, hành động riêng biệt, có cá tính riêng, tạo sự thu hút, hấp dẫn cho tác phẩm.  **\* Ý kiến 3. Sự sáng tạo của Véc-nơ trong tác phẩm**  **-** Véc-nơ đã ghi dấu ấn vào lịch sử văn học thế giới chính là ở những sáng tạo mang tính khoa học viễn tưởng  + Những máy móc công nghệ hiện đại.  + Những dự cảm về không gian tận đáy biển xa xôi, nơi con người chưa đặt chân đến.  => Véc-nơ có vốn hiểu biết sâu rộng về địa lí thế giới, am hiểu cặn kẽ về kiến thức vật lí, toán học, sinh học, lịch sử, tự nhiên và xã hội... Chính những điều này đã tạo nên thành công cho tác phẩm của ông.  - Đặc sắc trong tác phẩm:  + Một lối kể chuyện hấp dẫn.  + Tình huống bất ngờ, nghẹt thở, đầy kịch tính.  + Giọng văn hài hước, dí dỏm, chan chứa tình cảm yêu thương con người.  => Tạo nên sức hấp dẫn trong mọi thời đại của tác phẩm.  - Giá trị nhân văn  + Ca ngợi sức mạnh của con người.  + Thể hiện sự hòa đồng giữa con người với biển cả: con người cần biển cả, yêu biển cả, hiểu về biển cả hơn như tìm hiểu bản thân mình.  + Thể hiện tình cảm giữa con người với con người.  => Tác phẩm mang những giá trị nhân văn sâu sắc, có giá trị mọi thời đại.  **\* Ý kiến 4. Vị trí của Véc-nơ trên diễn đàn văn học thế giới**  - Nhà văn tiên phong trong thể loại khoa học viễn tưởng.  - Thể hiện khát vọng chinh phục thế giới. | |
| **Hoạt động tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV:**Khái quát lại những nét đặc sắc về nghệ thuật của VB?  **- GV:**Nêu nội dung và ý nghĩa VB?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh thảo luận, suy nghĩ tìm ra câu trả lời và ghi ra giấy nháp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   -HS đứng tại chỗ trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá.  **-Bước 4: Kết luận, nhận định:**   Giáo viên nhận xét, đánh giá  - HS đọc ghi nhớ trong  sgk. | | **C. Tổng kết**  **1. Giá trị nội dung**  - Văn bản cho người đọc hiểu hơn về nội dung, nhân vật, sự sáng tạo trong tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển. Qua đó, người đọc cũng hiểu rõ hơn về tác giả và vị trí của ông trên diễn đàn văn học thế giới.  **2. Giá trị nghệ thuật**  Lí lẽ bằng chứng chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.  - Bố cục mạnh lạc, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5p)**

**a) Mục tiêu:** Hs hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Trả lời các câu hỏi của GV

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Giáo viên giao bài tập cho HS:** *Hãy viết đoạn văn ( từ 5 – 7 dòng) về nhân vật thuyền trưởng Nê-mô, trong đó có sử dụng ít nhất một vị ngữ và một chủ ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* HS trình bày kết quả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

 Giáo viên nhận xét, đánh giá

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:**HS phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS làm các bài tập

**c) Sản phẩm:**Đáp án của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*? Em hãy trình bày suy nghĩ của em về sức hấp dẫn của một tác phẩm mà em đã học.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Học sinh thảo luận, suy nghĩ tìm ra câu trả lời và ghi ra giấy nháp.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

 -HS đứng tại chỗ trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá.

**-Bước 4: Kết luận, nhận định:**

 Giáo viên nhận xét, đánh giá

**\*Hướng dẫn HS học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:**

+ Hoàn thiện BT phần Luyện tập và vận dụng.

**- Bài mới:**

+ Chuẩn bị bài Viết: *Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật*

**Tiết 52,53,54**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT**

**(Thời gian thực hiện: 03 tiết)**

**1. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong TPVH.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thương người thân trong gia đình, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính

- Học liệu: KHBD, Sgk, Sgv

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Bưới 1:. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung**: HS tham gia trò chơi

**c) Sản phẩm:** Kết quả trò chơi của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Đoán ý đồng đội”:

* GV chuẩn bị những tấm thẻ là hình ảnh hoặc ghi tên của 1 số nhân vật trong các tác phẩm truyện đã học.
* Chia lớp thành 3 nhóm theo dãy bàn. Ở mỗi lượt chơi, các đội sẽ cử 1 bạn lên chọn 1 tấm thẻ và dùng ngôn ngữ nói cùng ngôn ngữ cơ thể để đoán tên nhân vật và điền vào bảng.
* Mỗi đội sẽ có 30s cho mỗi lượt chơi, đội nào đoán đùng tên nhân vật và không phạm quy sẽ giành chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS chia đội, chuẩn bị tham gia trò chơi.
* GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi, xử lí tình huống (nếu có)

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS tham gia trò chơi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**- GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: *Khi đọc một tác phẩm tự sự nào đó chắc hẳn mỗi chúng ta sẽ đều yêu thích, ấn tượng hoặc thậm trí có tình cảm rất sâu sắc đối với một nhân vật được tác giả xây dựng trong tác phẩm. Và hình ảnh của nhân vật ấy sống mãi trong lòng bạn đọc là nhờ tài năng của tác giả đã tạo ra những đặc điểm riêng biệt ấn tượng để nhân vật ấy có nét riêng khác biệt với các nhân vật khác. Vậy đặc điểm của nhân vật có ảnh hưởng như thế nào tới cách nhìn của người đọc về nhân vật ấy? Khi viết một bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật văn học ta cần khai thác các đặc điểm của nhân vật đã được xây dựng ra sao? Để trả lời câu hỏi đó tiết học này cô và các em cùng củng cố và phát triển kĩ năng viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (115p)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được kiểu bài *Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc* và các yêu cầu đối với kiểu bài này..

**b) Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Quan sát phần Định hướng SGK/94 và trả lời câu hỏi:  *? Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật là gì?*  *? Để viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật ta cần lưu ý điều gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- HS:** suy nghĩ vàtrả lời cá nhân  **- GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 3 học sinh trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày.  - Các bạn còn lại nhận xét và bổ sung nội dung còn thiếu (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Phân tích đặc điểm nhân vật là giới thiệu, miêu tả, nêu lên nhận xét về những nét tiêu biểu của nhân vật trong tác phẩm như: lai lịch, hình dáng, tính cách, những suy nghĩ, lời nói, việc làm...  -Lựa chọn nhân vật sẽ phân tích trong tác phẩm vặn học và đọc kĩ tác phẩm viết về nhân vật đó.  - Ghi chép những đặc điểm của nhân vật đã được nói đến trong tác phẩm. Đưa ra đánh giá, suy nghĩ về nhân vật dựa trên những đặc điểm đó.  - Lập dàn ý và viết bài phân tích đặc điểm của nhân vật theo dàn ý đã lập. | | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  - Khái niệm  - Lưu ý |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  *? Nhắc lại các bước cần thực hiện khi thực hành viết một bài văn hoàn chỉnh?*  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành một đề bài cụ thể:** *Viết bài phân tích nhân vật Võ Tòng trong đoạn trích “Người đàn ông cô độc giữa rừng” (Trích tiểu thuyết “Đất rừng Phương Nam” của Đoàn giỏi).*  1. Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản “*Người đàn ông cô độc giữa rừng*”.  2. Xác định nhân vật hoặc sự việc mà em định viết bài văn biểu cảm.  3. Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  4. Sửa lại bài sau khi đã viết xong.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn học sinh đọc lại văn bản “Người đàn ông cô độc giữa rừng” của Đoàn Giỏi để thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập, tìm ý và lập dàn ý.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  - Sửa bài cho học sinh.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  - Sửa bài cho học sinh.  **Học sinh**:  - Tìm ý theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. THỰC HÀNH**  - Cần đảm bảo 4 bước:  + Chuẩn bị  + Tìm ý và lập dàn ý  + Viết bài văn hoàn chỉnh  + Kiểm tra lại và sửa chữa  **Bước 1. Chuẩn bị**  - Đọc kĩ văn bản “Người đàn ông cô độc giữa rừng”  - Xem lại tiết đọc hiểu văn bản.  - Tìm hiểu các chi tiết về nhân vật Võ Tòng.  **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a) Tìm ý**  Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:  **-** Đặc điểm của nhân vật Võ Tòng được khắc họa từ những đặc điểm nào? (Chỉ rõ qua các từ ngữ trong văn bản)  - Qua các đặc điểm ấy em thấy nhân vật Võ Tòng được khắc họa như thế nào?  -Nhân vật Võ Tòng để lại trong em những ấn tượng, tình cảm và suy nghĩ gì về con người Nam Bộ?  **b) Lập dàn ý**  **- Mở bài:** Giới khái quát về nhân vật Võ Tòng, tác giả, tác phẩm và vị trí đoạn trích được khai thác.  **- Thân bài:** Phân tích và làm sáng tỏ nhân vật Võ Tòng qua các phương diện:  + Lai lịch: Chú tên là gì, quê ở đâu cũng không rõ. Võ Tòng là tên mọi người gọi chú từ một sự tích trong truyện Tàu.  + Ngoại hình: Hai hố mắt sâu hoắm và từ trong đáy hố sâu thẳm đó, một cặp tròng mắt trắng dã, long qua, long lại, sắc như dao;…  + Lời truyền tụng: Ra tù, Võ Tòng không trả thù kẻ phá hoại gia đình mình, chỉ ngửa mặt cười lớn rồi vào rừng làm nghề săn bẫy thú;…  + Hành động và việc làm:  - Nhận xét về nhân vật Võ Tòng: Trình bày những suy nghĩ, cảm xúc của em về các đặc điểm đã phân tích về chú Võ Tòng.  **- Kết bài**  + Nêu đánh giá khái quát về nhân vật Võ Tòng (Đó là một con người như thế nào?)  + Liên hệ với những con người Nam Bộ bình thường, giản dị mà anh dũng, bất khuất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; từ đó rút ra bài học cho mình và thế hệ trẻ hôm nay.  **Bước 3. Viết bài**  - Dựa vào dàn ý đã làm, thực hành viết với những yêu cầu khác nhau:  + Luyện tập viết đoạn mở bài và kết bài  + Viết đoạn văn phân tích một đặc điểm nào đó của nhân vật Võ Tòng  + Viết đoạn văn phân tích toàn bộ các đặc điểm của nhân vật Võ Tòng  **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ, đúng trình tự ở dàn ý hay chưa.  - Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết. Như:  + Lỗi về ý: thiếu ý *(sơ sài, chưa nêu được hết những điều cần viết)*; ý lộn xộn *(các ý không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí)*; lạc ý (*nêu các ý không liên quan đến nội dung bài yêu cầu)*; ý tản mạn *(nêu các ý không tập trung vào nội dung chính của bài viết)*;…  + Lỗi về diễn đạt *(dùng từ, đặt câu)*, chính tả… | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập + Vận dụng** (10p)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” (Trích “*Dế Mèn phiêu lưu kí*” của Tô Hoài)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật văn học.  - Chú ý chuỗi sự kiện (mở đầu, phát triển, kết thúc), tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.  **HS**: Tìm các chi tiết, đặc điểm của nhân vật Dế Mèn qua đó đưa ra nhận xét, đánh giá về nhân vật.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. | **Đề bài:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” (Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài)  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Xem lại nội dung văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”  - Chú ý các đặc điểm của nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS tìm ý:**  **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba đoạn gồm:**  + **Mở bài**: Nêu tên nhân vật, tác giả, tác phẩm vả đoạn trích.  + **Thân đoạn**:  **a. Vẻ đẹp ngoại hình của Dế Mèn**  – Vẻ đẹp mạnh mẽ: bóng hơn, vuốt sắc, đầu nổi, răng đen tuyền.  – Cử chỉ, vóc dáng: khuỵu chân, đạp phanh, toàn thân run khi đi, vuốt râu nghiêm nghị, nghiêm nghị.  => Vẻ đẹp khỏe khoắn, trẻ trung, tràn đầy sức sống của chú dế mèn.  **b. Tính cách và thái độ của Dế Choắt** – Kiêu căng, tự phụ, không quan tâm đến người khác: mắng Dế Choắt.  – Cử chỉ đắc ý, tự hào: phớt lờ Dế Choắt khi đòi đào tổ.  – Coi thường người khác, xốc nổi: coi thường những người yếu đuối, vất vả mà sống không nổi. – Ngông cuồng, dại dột: trêu ghẹo chị cốc.  **c. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn** – Khoe với Dế Choắt là muốn trêu ghẹo chị Cốc, nhưng sau đó nó lẻn vào hang ẩn náu, chỉ sau khi chị Cóc bay đi mới dám ra khỏi hang. – Vô cùng ân hận khi Dế Choắt lại phải chịu những trò đùa của mình.  – Trước cái chết thương tâm của Dế Mèn, em đã hiểu ra bài học không nên hiếu thắng, phải suy nghĩ trước khi hành động kẻo mang họa vào thân.  - Nhận xét về nhân vật Dế Mèn: Trình bày những suy nghĩ, cảm xúc của em về các đặc điểm đã phân tích về Dế Mèn.  + **Kết đoạn**: Đánh giá ý nghĩa của nhân vật Dế Mèn, rút ​​ra bài học nhận thức trong cuộc sống  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn hoàn chỉnh phân tích đặc điểm của nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “*Bài học đường đời đầu tiên*” (Trích “*Dế Mèn phiêu lưu kí*” của Tô Hoài). |

**\*Hướng dẫn học bài VN và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ**: Tự kiểm tra lại bài viết ở nhà.

**- Bài mới:** Soạn “Nói và nghe”